| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN H**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 220/2023/QĐST-HNGĐ | *H, ngày 18 tháng 12 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 345/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Chị Lê Thùy L, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 34/7 phố C, phường B, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Anh Lê Văn Th, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số nhà 23, phố Tr, thị trấn S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thùy L và anh Lê Văn Th kết hôn là tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Hoằng Vinh (nay là thị trấn S), huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/3/2015. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2023 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vì vậy anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2023 đến nay. Nay chị L và anh Th nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài thêm được nữa nên chị L và anh Th thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy chị L và anh Th thống nhất thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không Th. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thùy L và anh Lê Văn Th.

[2] Về con chung: Chị Lê Thùy L và anh Lê Văn Th thống nhất vợ chồng có một con chung là cháu Lê A, sinh ngày 23/12/2016. Chị L và anh Th thỏa thuận giao cho chị Lê Thùy L trực tiếp nuôi cháu Lê A. Anh Lê Văn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê A cùng chị L mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2023 cho đến khi cháu Lê A đủ 18 tuổi. Nhận thấy sự thỏa thuận về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con của chị L và anh Th là tự nguyện và không trái quy định của pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh chị.

[3] Về tài sản và công nợ: Chị Lê Thùy L và anh Lê Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thùy L và anh Lê Văn Th thống nhất chị Lê Thùy L chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không Th, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thùy L và anh Lê Văn Th.

- Về con chung: Chị Lê Thùy L và anh Lê Văn Th có một con chung là cháu Lê A, sinh ngày 23/12/2016. Công nhận sự thỏa thuận của chị Lê Thùy L và anh Lê Văn Th về nuôi con: giao cháu Lê A cho chị Lê Thùy L trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng: Anh Lê Văn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lê A cùng chị L mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2023 cho đến khi cháu Lê A đủ 18 tuổi. Anh Lê Văn Th có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Lê Thùy L. Nếu anh Th lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Th.

- Về tài sản và công nợ: Chị Lê Thùy L và anh Lê Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thùy L chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị L đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0011777 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H (chị L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm).

*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND thị trấn S;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Ngọc Tú**